TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02572

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi ~~RD204~~ R406 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10329027	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	CD10TH	401		1,7	6	6	5,1	5	1
2	10329028	NGUYỄN VŨ BẢO	NINH	CD10TH	402		1,7	0	5	2,8	2	8
3	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT	430		0	0	7	3,5	3	5
4	10329029	LÊ DƯƠNG THANH	PHONG	CD10TH	403		1,7	3	2	3,2	3	2
5	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT	404		3,3	5	7	5,7	5	7
6	09130068	NGUYỄN TRUNG THÀNH	PHƯỚC	DH09DT	422		3,3	6	3	4	4	0
7	09162017	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	QUANG	DH09GI	425		8,3	4	4	4,9	4	9
8	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT	407		10	10	6	8	8	0
9	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT	405		10	4	4	5,2	5	2
10	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH	406		10	3	3	4,4	4	4
11	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH	407		5	5	4	4,5	4	5
12	09162018	ĐÀO MẠNH	SANG	DH09GI	421		3,3	10	8	7,7	7	7
13	10329048	NGUYỄN THANH	SANG	CD10TH	408		10	6	5	6,3	6	3
14	09162019	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG	THẢO	DH09GI	420		10	7	6	7,1	7	1
15	10130133	TRẦN VĂN	THẮNG	DH10DT	409		8,3	3	2	3,6	3	6
16	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT	426		10	3	4	4,9	4	9
17	10329031	HÀ TIẾN	THỊNH	CD10TH	413		1,7	4	8	5,5	5	5
18	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	THỊNH	DH09GI	428		0	0	2	1	1	1

Số bài: 22 ; Số tờ: .....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: T.M. Nhựt; N.T.P.Trâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS. LÊ PHI HÙNG

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn Văn Khiêm

Ngày 05 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02572

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi ~~RD204~~ R406 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (20 %)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10329050	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	CD10TH	414	[signature]	6,7	4	3	4	4	0
20	10329034	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	CD10TH	415	[signature]	10	7	7	7,6	7	6
~~21~~	~~10130124~~	~~HUỲNH CAO~~	~~VĨNH~~	~~DH10DT~~							V	
22	10329037	NGUYỄN THANH	VŨ	CD10TH	416	[signature]	10	2	6	5,6	5	6
23	08165045	TRẦN HUY	VŨ	CD08TH	417	[signature]	3,3	9	6	6,4	6	4
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	
											V	

Số bài: 22 ; Số tờ: .....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: T. M. Nhựt; [signature] NT-P. Trang

Duyệt của Trưởng Bộ môn: [signature] ThS. LÊ PHI HÙNG

Cán bộ chấm thi 1&2: [signature] Nguyễn Văn Khiêm

Ngày 05 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02571

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi ~~RD203~~ R306 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09130001	HOÀNG GIA	AN	DH09DT	301		10	4	8	7,2	7	2
2	10329003	NGUYỄN ĐÌNH	CẢM	CD10TH	302		6,7	2	5,5	4,7	4	7
3	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH	303		3,3	5	3	3,7	3	7
4	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT	304		8,3	9	9	8,9	8	9
5	09162014	TRẦN MỸ PHƯƠNG	DUNG	DH09GI	305		5	4	4	4,2	4	2
6	09162001	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH09GI	306		8,3	4	5,5	5,6	5	6
~~7~~	~~10329007~~	~~NGUYỄN KHẮC~~	~~DƯƠNG~~	~~CD10TH~~							V	
8	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH	307		6,7	4	3	4	4	4
9	10329009	VŨ XUÂN	ĐOÀN	CD10TH	308		8,3	6	3	5	5	5
10	09162002	TRẦN NGỌC	ĐỨC	DH09GI	310		3,3	3	4	3,6	3	6
11	09162020	ĐỖ ĐẶNG TRƯỜNG	GIANG	DH09GI	311		5	7	3	4,6	4	6
12	10329011	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	CD10TH	312		0	5	4	3,5	3	5
13	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH	313		5	7	4	5,1	5	1
14	10329014	NGUYỄN DUY	HIỀN	CD10TH	314		10	6	6	6,8	6	8
15	09162003	NGUYỄN XUÂN TRUNG	HIẾU	DH09GI	315		10	10	7	8,5	8	5
16	10130025	THÁI MINH	HIẾU	DH10DT	315		10	9	5	7,2	7	2
17	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH	316		10	6	5	6,3	6	3
18	09130032	ĐÀO DUY	HƯNG	DH09DT	330		3,3	6	8	6,5	6	5

Số bài: 23 ; Số tờ: .....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Khiêm

Phạm Văn Kinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. LÊ PHI HÙNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Khiêm

Ngày 05 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02571

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi ~~RD203~~ R306 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10329016	TRẦN THỊ	HƯỜNG	CD10TH	322	[signature]	1,7	5	4	3,8	3	8
20	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT	329	[signature]	6,7	6	5	5,6	5	6
21	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT	317 01	[signature]	1,7	9	9	7,5	7	5
22	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH	319	[signature]	10	5	4	5,5	5	5
23	10329023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	CD10TH	321	Nga	0	5	3	3	3	3
24	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH	320	[signature]	6,7	3	2	3,2	3	2

Số bài: 23 ; Số tờ: .....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Văn Khiêm; Phạm Văn Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: ThS. LÊ PHI HÙNG

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn Văn Khiêm

Ngày 05 tháng 12 năm 2011